

Bản án số: 09/2019/HS-ST  
Ngày: 11-4-2019

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tiên Thịnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Tình

Bà Lê Thị Hà

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Ngọc Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:***  
Ông Lê Anh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019, đối với các bị cáo:

**1. Trương Văn B**, sinh ngày 01/10/1990 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn M (đã chết) và bà Hà Thị X; có vợ là Vi Thị T và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2018. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**2. Lê Phúc H**, sinh ngày 10/10/1988 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phúc H và bà Bùi Thị D; có vợ là Kim Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2018. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**3. Lô Văn C**, sinh ngày 26/6/1977 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Thôn T, xã Q, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn C và bà Hà Thị Đ; có vợ là Lương Thị H và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2018. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**4. Nguyễn Văn C**, sinh ngày 07/7/1983 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Lê Thị H và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2018. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**5. Lê Thị C**, sinh ngày 16/8/1975 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Nguyễn Văn T (đã ly hôn) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2018. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**6. Lục Tuấn A**, sinh ngày 04/10/1980 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Xuân T và bà Vi Thị T; có vợ là Nguyễn Thị C và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thách là 12 tháng về tội “Đánh bạc”; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2018. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**7. Lê Phúc L**, sinh ngày 07/01/1990 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phúc K (đã chết) và bà Lê Thị N; có vợ là Võ Thị Vân A và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2018. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*Người bào chữa:* Ông Hoàng Đức Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi làm việc: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: KP.Vĩnh Long, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 13/12/2018, tổ công tác Đội CSĐT về TTXH Công an huyện Như Xuân đã tiến hành kiểm tra, phát hiện 06 đối tượng gồm: Nguyễn Văn C, Lê Thị C, Lô Văn C, Lê Phúc H, Trương Văn B và Lê Phúc L đang

có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài ba cây cầm chương ăn tiền tại nhà của ông Lê Văn Sơn ở thôn Thanh Vân, xã Cát Tân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Thu giữ tại chiếc bạc số tiền 7.300.000đ và 33 cây bài tứ lơ khơ từ “A” (át) đến “9”, thu giữ tại túi quần bên phải của Nguyễn Văn C số tiền 6.100.000đ, thu giữ tại túi bên phải áo khoác của Lê Phúc L số tiền 2.000.000đ, thu giữ trong người của Lê Thị C số tiền 550.000đ, thu giữ trên người của Lê Văn Hà số tiền 140.000đ. (BL 01 -> 04).

Quá trình bắt quả tang, đối tượng Lục Tuấn A ở thôn Cát Thịnh, xã Cát Tân, huyện Như Xuân đã chạy thoát. Ngày 16/12/2018, Tuấn A đã đến Công an huyện Như Xuân đầu thú và khai nhận về hành vi tham gia đánh bạc của mình cùng các đối tượng nêu trên. (BL 66).

Các đối tượng khai báo về hình thức đánh bạc và số tiền dùng để tham gia đánh bạc, cụ thể như sau (BL 106 -> 122, 130 -> 229):

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 13/12/2018, sau khi đi đám cưới ở thôn Thanh Vân, xã Cát Tân, huyện Như Xuân, Lô Văn C cùng với Trương Văn B đã đi bộ đến nhà ông Lê Văn Sơn cùng ở thôn Thanh Vân, xã Cát Tân, huyện Như Xuân để uống nước. Tại đây, C gặp Lê Thị C, Lê Phúc H, Lê Phúc L. Sau đó cả bốn người là C, B, C và H cùng rủ nhau xuống gian bếp nhà ông Sơn đánh bài dưới hình thức đánh bài ba cây cầm chương ăn tiền, chơi được khoảng 30 phút thì Lục Tuấn A đến tham gia chơi bạc cùng các đối tượng trên; quá trình chơi thì H đứng dậy đi vệ sinh nên có nhờ L chơi khoảng 4 - 5 ván, sau đó H lại vào chơi tiếp, còn L lại ngồi ngoài xem. Đến khoảng 21 giờ 45 phút thì C đứng dậy không chơi nữa thì có Nguyễn Văn C đến tham gia đánh bạc cùng. Các đối tượng chơi đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Cách thức chơi đánh bạc ăn tiền như sau: Các đối tượng nêu trên dùng một bộ bài tứ lơ khơ loại 52 cây, sau đó bỏ đi 16 cây từ 10 đến K, còn lại 36 cây từ A đến 9 để đánh bạc dưới hình thức “ba cây cầm chương” ăn tiền. Mức đặt cược (đặt cửa) thấp nhất là 100.000đ, không hạn chế số tiền đặt cửa tối đa, một người cầm chương (nhà cái) và chia bài, còn những người khác thì đặt tiền ra chỗ của mình, sau đó so sánh điểm với nhà cái, ai cao điểm hơn thì được số tiền đã đặt cược, ai thấp điểm hơn thì sẽ mất số tiền đã đặt cược cho nhà cái, ai được mười điểm hoặc hai mươi điểm (hay còn gọi là “mì”) thì nhân đôi và sẽ được cầm chương, sếp nhân ba, đồng hoa nhân bốn so với số tiền mình đã đặt cửa.

- Lô Văn C có mang theo 1.200.000đ để tham gia đánh bạc và dùng cả số tiền này vào việc đánh bạc, khi bị lực lượng Công an bắt quả C còn 300.000đ để dưới chiếu bạc.

- Lê Phúc H có mang theo 1.600.000đ để tham gia đánh bạc và dùng cả số tiền này vào việc đánh bạc, khi bị lực lượng Công an bắt quả tang do H đang thua nên không còn tiền dưới chiếu bạc.

- Lê Thị C có mang theo 500.000đ để tham gia đánh bạc và dùng cả số tiền này vào việc đánh bạc, khi đang chơi thì hòa tiền nên C không chơi nữa; còn 50.000đ có thêm là do khi đang đánh bạc thì mọi người khát nước nên lấy tại chiếu bạc 200.000đ để C đi mua nước, nhưng mua hết 150.000đ, còn dư 50.000đ C bảo vào túi nên tổng số tiền C có khi bị lực lượng Công an bắt quả tang là 550.000đ.

- Lục Tuấn A có mang theo 400.000đ để tham gia đánh bạc và dùng cả số tiền này vào việc đánh bạc, khi bị lực lượng Công an bắt quả tang Tuấn A đã bỏ chạy về nhà mình và không còn tiền do đã thua hết.

- Trương Văn B có mang theo 3.000.000đ để tham gia đánh bạc và dùng cả số tiền này vào việc đánh bạc, khi bị lực lượng Công an bắt quả tang B còn khoảng 600.000đ dưới chiếu bạc, do sợ hãi nên B đã bỏ hết số tiền này vào vị trí đánh bạc.

- Nguyễn Văn C có mang theo 6.800.000đ nhưng chỉ dùng 700.000đ vào việc đánh bạc, khi bị lực lượng Công an bắt quả tang, do sợ hãi nên C đã bỏ hết số tiền này vào vị trí đánh bạc và không nhớ mình còn bao nhiêu tiền dưới chiếu bạc.

- Khi các đối tượng đang đánh bạc thì Lê Phúc L chỉ ngồi xem. Tuy nhiên, trong quá trình chơi H có đứng dậy đi vệ sinh nên nhờ L chơi hộ 4 - 5 ván, khi vào thì H chơi tiếp còn L lại ra ngoài để xem. Khi tham gia đánh bạc L không sử dụng tiền của mình mà sử dụng tiền của H đang có tại chiếu bạc. Số tiền 2.000.000đ thu giữ trên người của L khi bắt quả tang là số tiền L mang theo để tiêu sài cá nhân, không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Theo các đối tượng khai báo thì tổng số tiền mà các đối tượng mang theo và dùng vào mục đích đánh bạc là 7.400.000đ. Quá trình bắt quả tang, do có nhiều người tại hiện trường đánh bạc, có đối tượng đánh bạc đã bỏ chạy và cất giấu tiền nên không đồng nhất được số tiền mà các đối tượng đã mang theo và dùng vào mục đích đánh bạc với số tiền thực tế thu được tại chiếu bạc. Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra xác định được tổng số tiền thực tế các đối tượng dùng vào mục đích đánh bạc là 7.850.000đ (gồm 7.300.000đ thu giữ tại chiếu bạc và 550.000đ thu giữ trên người của Lê Thị C).

Quá trình điều tra xác định: Vào tối ngày 13/12/2018, tại nhà ông Lê Văn Sơn ở thôn Thanh Vân, xã Cát Tân, huyện Như Xuân, các đối tượng không hứa hẹn với nhau từ trước, trong lúc ngồi uống nước nói chuyện đã rủ nhau đánh bạc ăn tiền; ban đầu có Lô Văn C và Trương Văn B đến nhà ông Sơn chơi và gặp Lê Thị C và Lê Phúc H; cả bốn người cùng rủ nhau đánh bạc; sau đó có Lục Tuấn A và Nguyễn Văn C đến nhà ông Sơn, thấy mọi người đang đánh bạc nên Tuấn A và C đã tham gia đánh bạc cùng với các đối tượng trên. Trong lúc các đối tượng đánh bạc ăn tiền với nhau không ai đứng ra tổ chức việc đánh bạc, không ai bị thu tiền chiếu, tiền hồ và cũng không có ai canh gác cho các đối tượng đánh bạc.

Đối với anh Lê Văn Hà (là con ông Sơn), quá trình điều tra xác định, vào khoảng gần 22 giờ ngày 13/12/2018, Hà đi chơi về thì thấy trong bếp nhà mình có điện sáng nên vào xem thì thấy C, C, B, H, C, Tuấn A đang đánh bạc nên Hà vào ngồi xem, không tham gia đánh bạc, cũng không giúp sức gì cho các đối tượng đánh bạc.

Đối với ông Lê Văn Sơn: Vào chiều ngày 13/12/2018, ông Sơn đi uống rượu đám cưới nhà anh Liên Hoa ở cùng thôn, đến tối thì về, do uống rượu say nên ông đi ngủ, đến khoảng 10 giờ tối khi lực lượng Công an vào bắt quả tang các đối tượng đánh bạc dưới bếp nhà ông thì ông mới biết; việc các đối tượng nêu trên đánh bạc tại nhà mình, ông không biết và cũng không cho phép.

Về số tiền 6.100.000đ thu giữ tại túi quần bên phải của Nguyễn Văn C và số tiền 2.000.000đ thu giữ tại túi áo khoác bên phải của Lê Phúc L; số tiền này C và L mang theo người và dùng vào mục đích chi tiêu cá nhân, không dùng vào mục đích đánh bạc.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 36 cây bài tứ lơ khơ (loại bài 52 cây) từ cây A đến cây 9. Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân chờ xử lý.

- Số tiền 15.950.000đ (gồm 7.850.000đ là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc vào tối ngày 13/12/2018, 6.100.000đ thu giữ tại túi quần bên phải của Nguyễn Văn C và số tiền 2.000.000đ thu giữ tại túi áo khoác bên phải của Lê Phúc L ). Cơ quan điều tra đã chuyển sang tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân chờ xử lý.

Các bị cáo Trương Văn B, Lê Phúc H, Lô Văn C, Nguyễn Văn C, Lê Thị C, Lục Tuấn A và Lê Phúc L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 06/CT-KSĐT-MT ngày 06/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố các bị cáo Trương Văn B, Lê Phúc H, Lô Văn C, Nguyễn Văn C, Lê Thị C, Lục Tuấn A và Lê Phúc L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Trương Văn B, Lê Phúc H, Lô Văn C, Nguyễn Văn C, Lê Thị C, Lục Tuấn A và Lê Phúc L đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, trong phần luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS (đối với các bị cáo Trương Văn B, Lê Phúc H và Lô Văn C);

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo Lê Thị C và Lục Tuấn A).

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn B với mức án từ 09 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 30 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị C với mức án từ 09 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 30 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Lục Tuấn A với mức án từ 09 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 30 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Lê Phúc H với mức án từ 06 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Lô Văn C với mức án từ 06 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 34 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Phúc L cảnh cáo.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án; miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Trương Văn B, Lê Phúc H, Lô Văn C, Lục Tuấn A và Lê Phúc L; buộc các bị cáo Nguyễn Văn C và Lê Thị C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa, và không tranh luận gì.

Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Đức Hiếu bào chữa cho các bị cáo Trương Văn B, Lê Phúc H, Lô Văn C, Lục Tuấn A và Lê Phúc L nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố các bị cáo trên về tội “Đánh bạc”; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, cho các bị cáo Trương Văn B, Lê Phúc H, Lô Văn C được hưởng mức án thấp nhất có thể quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS; áp dụng điều 65 của BLHS cho các bị cáo trên được hưởng án treo.

Áp dụng: Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, cho bị cáo Lục Tuấn A được hưởng mức án thấp nhất có thể quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS; áp dụng điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

Áp dụng: Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 34 của BLHS; xử phạt bị cáo Lê Phúc L hình phạt cảnh cáo là loại hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt nhẹ nhất của Điều 321 của BLHS.

Bên cạnh đó, người bào chữa còn đề nghị miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Trương Văn B, Lê Phúc H, Lô Văn C, Lục Tuấn A và Lê Phúc L.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa và các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Văn B, Lê Phúc H, Lô Văn C, Nguyễn Văn C, Lê Thị C, Lục Tuấn A và Lê Phúc L đều khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 13/12/2018, tại nhà bếp của gia đình ông Lê Văn Sơn ở thôn Thanh Vân, xã Cát Tân, huyện Như Xuân, các đối tượng Trương Văn B, Lê Phúc H, Lô Văn C, Nguyễn Văn C, Lê Thị C, Lục Tuấn A và Lê Phúc L đang cùng nhau đánh bạc ăn

tiền bằng hình thức đánh ba cây cầm chương thì bị bắt quả tang. Số tiền bắt quả tang các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 7.850.000đ. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Trương Văn B, Lê Phúc H, Lô Văn C, Nguyễn Văn C, Lê Thị C, Lục Tuấn A và Lê Phúc L phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án: Đây là vụ án hình sự “Đánh bạc” dưới hình thức đánh ba cây cầm chương có tính chất ít nghiêm trọng do Trương Văn B, Lê Phúc H, Lô Văn C, Nguyễn Văn C, Lê Thị C, Lục Tuấn A và Lê Phúc L thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội. Hành vi phạm tội này thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng và có thể làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm nguy hiểm khác. Việc quy định tội phạm “Đánh bạc” nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo Trương Văn B, Lê Phúc H, Lô Văn C, Nguyễn Văn C, Lê Thị C, Lục Tuấn A và Lê Phúc L đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng ở dạng đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công nhiệm vụ cụ thể. Căn cứ vào thời điểm các bị cáo tham gia đánh bạc, cũng như số lượng tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc thì Trương Văn B, Lê Phúc H, Lô Văn C là những đối tượng ở vai trò cao hơn so với Nguyễn Văn C, Lê Thị C, Lục Tuấn A; và Lê Phúc L ở vai trò thứ yếu.

[5] Về nhân thân của các bị cáo: Trương Văn B, Lê Phúc H, Lô Văn C, Nguyễn Văn C và Lê Phúc L đều là những đối tượng có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; đối với Lê Thị C, ngày 03/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án này và đã được xóa án tích; đối với Lục Tuấn A, ngày 10/7/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án này và đã được xóa án tích. Thời gian được xóa án tích của bị cáo C và bị cáo A tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 01 năm.

[6] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) của các bị cáo: Các bị cáo Trương Văn B, Lê Phúc H, Lô Văn C, Nguyễn Văn C và Lê Phúc L đều là những người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội Trương Văn B, Lê Phúc H, Lô Văn C, Nguyễn Văn C, Lê Thị C, Lục Tuấn A và Lê Phúc L đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và đồng phạm; Trương Văn B, Lê Phúc H, Lô Văn C, Lục Tuấn A và Lê Phúc L là những người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; bị cáo C có anh trai là liệt sĩ; bị cáo C đã ly hôn chồng, hiện là lao động C đang phải nuôi con nhỏ, có hoàn cảnh rất khó khăn, sau khi phạm tội C tỏ ra ăn năn hối cải, được chính quyền địa phương xác nhận; trước khi phạm tội bị cáo A là người có nhiều đóng góp cho xã hội, bị cáo đã tự nguyện bỏ tiền của, công sức để tự sửa chữa đường sá để thuận tiện cho việc đi lại của bà con nhân dân địa phương. Do các bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ TNHS như đã nêu trên, khi quyết định hình phạt

cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được có sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành những người công dân tốt.

[7] Từ sự phân tích, cá thể hóa về vai trò, nhân thân, trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nêu trên, căn cứ vào tính chất vụ án và mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Hội đồng xét xử phân hóa xử lý như sau:

[7.1] Đối với Trương Văn B là đối tượng giữ vai trò chính; Lê Phúc H, Lô Văn C là những đối tượng thực hiện hành vi phạm tội tích cực hơn so với các đối tượng còn lại trong vụ án; Lê Thị C và Lục Tuấn A những đối tượng đã bị xử lý hình sự, nhưng thời gian kể từ khi các bị cáo được xóa án tích tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 01 năm; các bị cáo B, H, C có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS; bị cáo C và bị cáo A có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Vì vậy, áp dụng hình phạt tù, cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành những người công dân tốt, đồng thời cũng phù hợp với Điều 65 của BLHS. Tuy nhiên, về mức án cần xử lý bị cáo B cao hơn bị cáo H và bị cáo C, xử lý bị cáo H và bị cáo C cao hơn bị cáo C và bị cáo A.

[7.2] Đối với Nguyễn Văn C là đối tượng tham gia thực hiện hành vi phạm tội ở mức độ hạn chế, đồng thời cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 của BLHS. Vì vậy, áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp.

[7.3] Đối với Lê Phúc L là đối tượng ở vai trò thứ yếu trong vụ án, bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Vì vậy, áp dụng hình phạt cảnh cáo là loại hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt nhẹ nhất của Điều 321 của BLHS theo quy định tại khoản 3 Điều 54 của BLHS đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[8] Hành vi phạm tội của các bị cáo được phát hiện, ngăn chặn kịp thời; tính chất mức độ ít nghiêm trọng; đa số các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: 36 cây bài tú lơ khơ (loại bài 52 cây) là công cụ phạm tội của các bị cáo cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 7.850.000đ là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 6.100.000đ thu giữ tại túi quần bên phải của Nguyễn Văn C và số tiền 2.000.000đ thu giữ tại túi áo khoác bên phải của Lê Phúc L, là các khoản tiền thuộc sở hữu của C và L không liên quan đến vụ án cần trả lại cho các bị cáo.

[10] Về án phí: Các bị cáo Trương Văn B, Lê Phúc H, Lô Văn C, Lục Tuấn A và Lê Phúc L đều là những đối tượng người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo trên. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Thị C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo Trương Văn B, Lê Phúc H và Lô Văn C);

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo Lê Thị C và Lục Tuấn A);

- Khoản 1 Điều 321; các điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Văn C);

- Khoản 1 Điều 321; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 34 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Lê Phúc L);

- Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với các bị cáo Trương Văn B, Lê Phúc H, Lô Văn C, Lục Tuấn A và Lê Phúc L); điểm a khoản 1 Điều 23 (đối với các bị cáo Nguyễn Văn C và Lê Thị C) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

**Tuyên bố:** Các bị cáo Trương Văn B, Lê Phúc H, Lô Văn C, Nguyễn Văn C, Lê Thị C, Lục Tuấn A và Lê Phúc L phạm tội “Đánh bạc”.

**Xử phạt:** Bị cáo Trương Văn B 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Phúc H 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Xử phạt:** Bị cáo Lô Văn C 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Thị C 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Xử phạt:** Bị cáo Lục Tuấn A 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trương Văn B, Lê Phúc H, Lô Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Lê Thị C, Lục Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã Cát Tân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn C 30.000.000đ. Bị cáo phải nộp tiền phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Phúc L cảnh cáo.

**Vật chứng:** Tịch thu, tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ (loại bài 52 cây); tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.850.000đ; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 6.100.000đ, trả lại cho bị cáo Lê Phúc L số tiền 2.000.000đ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/3/2019 giữa Công an huyện Như Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

**Án phí:** Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Trương Văn B, Lê Phúc H, Lô Văn C, Lục Tuấn A và Lê Phúc L. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Thị C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Như Xuân;
- UBND xã Hóa Quỳ, H.Như Xuân;
- UBND xã Cát Tân, H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Lê Tiến Thịnh**